

Số: /BV-VTTBYT
V/v yêu cầu báo giá dụng cụ y tế

Hoài Nhơn, ngày tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm 24 mặt hàng dụng cụ y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Địa chỉ: 2699 Quang Trung, P. Bồng Sơn, TX. Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Nguyễn Thị Hậu Huỳnh - Nhân viên Bộ phận Văn thư, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Điện thoại: 02563.661.639

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại địa chỉ:

Phòng Văn thư, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

2699 Quang Trung, P. Bồng Sơn, TX. Hoài Nhơn, T. Bình Định

Ngoài bì ghi rõ: “ Báo giá 24 mặt hàng dụng cụ y tế, không mở trước 15h20 ngày 08/9/2023”

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 31 tháng 8 năm 2023 đến trước 17h00 ngày 08 tháng 9 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục dụng cụ y tế theo Phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

Địa điểm cung cấp: giao, kiểm nhập hàng tại Kho Phòng VT-TBYT, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn.

Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký quyết định trúng thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác:

Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu Phụ lục đính kèm.

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (bản giấy về địa chỉ của Bệnh viện quy định tại khoản 3 mục I - Yêu cầu báo giá).

Xin cảm ơn sự quan tâm của các đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám Đốc BV;
- Đăng trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, VTTBYT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Gia Vy

Phụ lục 1
DANH MỤC DỤNG CỤ Y TẾ
(Kèm theo Công văn số /BV-VTTBYT ngày /8/2023
của Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
01	Ambu bóp bóng người lớn	Loại sử dụng nhiều lần Có thể tháo rời để vệ sinh và khử khuẩn Chi tiết 1 bộ bao gồm: - 01 Bóng bóp bằng chất liệu silicone; - 01 Mặt nạ bằng silicon số 4 - 01 Túi dự trữ khí 2500ml; - 01 Bộ Airway (đường dẫn khí) - 01 Dây oxy sử dụng một lần 200cm - 01 Hộp đựng bằng nhựa.	05	Bộ
02	Ambu bóp bóng sơ sinh	- Loại sử dụng nhiều lần. - Có thể tháo rời để vệ sinh và khử khuẩn Chi tiết 1 bộ bao gồm: - 01 Bóp bóng bằng chất liệu silicon - 01 Mặt nạ bằng silicon số 0 - 01 Túi dự trữ khí 600ml - 01 Bộ Air way(đường dẫn khí) - 01 Dây dẫn Oxy sử dụng một lần 200cm - 01 Hộp đựng bằng nhựa	03	Bộ
03	Bộ đặt nội khí quản người lớn	I. Cấu hình gồm: ❖ 01 Lưỡi cong Macintosh số 2 ❖ 01 Lưỡi cong Macintosh số 3 ❖ 01 Lưỡi cong Macintosh số 4 ❖ 01 Cán pin trung ❖ 01 bóng đèn trên mỗi lưỡi ❖ 02 Cục pin trung ❖ 01 Hộp đựng ❖ Bóng đèn trên đầu mỗi lưỡi II. Tính năng và thông số kỹ thuật: 1. Tính năng: ❖ Bóng đèn được thiết kế dễ dàng tháo lắp ở đầu lưỡi. ❖ Có thể hấp tiệt trùng lưỡi ở nhiệt độ 134°C trong vòng 5 phút. ❖ Lưỡi làm bằng thép không gỉ, bề mặt dễ dàng lau chùi. ❖ Các cạnh của lưỡi Macintosh được bo	02	Bộ

		<p>tròn giảm thiểu rủi ro gây thương tổn.</p> <p>2. Cán tay cầm:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Cán tay cầm chắc chắn mạ crôm kim loại. ❖ Bề mặt cán có các đường rãnh cho việc sử dụng hộp vệ sinh và cầm nắm trong tay chắc chắn. ❖ Sử dụng 2 pin trung type C. ❖ Cán pin đường kính: 28mm. ❖ Nắp pin đóng kín ngăn chắt lỏng không xâm nhập vào ngăn chứa pin. <p>3. Lưỡi</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Lưỡi cong Macintosh số 2 dài 90mm - 102mm ; độ rộng đầu lưỡi 11.3mm ❖ Lưỡi cong Macintosh số 3 dài 108 mm - 130mm; độ rộng đầu lưỡi 13.7mm. ❖ Lưỡi cong Macintosh số 4 dài 132mm - 155mm ; độ rộng đầu lưỡi 13.7mm 		
04	Bộ đặt nội khí quản sơ sinh	<p>I. Cấu hình gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ 01 Lưỡi thẳng Miller số 00 ❖ 01 Lưỡi thẳng Miller số 0 ❖ 01 Lưỡi thẳng Miller số 1 ❖ 01 Cán pin tiêu ❖ 01 Bóng đèn trên đầu mỗi lưỡi ❖ 02 Cục pin tiêu ❖ 01 Hộp đựng <p>II. Tính năng và thông số kỹ thuật:</p> <p>1. Tính năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Bóng đèn được thiết kế dễ dàng tháo lắp ở đầu lưỡi. ❖ Có thể hấp tiệt trùng lưỡi ở nhiệt độ 134°C trong vòng 5 phút. ❖ Lưỡi làm bằng thép không gỉ, bề mặt dễ dàng lau chùi. ❖ Các cạnh của lưỡi Miller được bo tròn giảm thiểu rủi ro gây thương tổn. <p>2. Cán tay cầm:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Cán tay cầm chắc chắn mạ crôm kim loại. ❖ Bề mặt cán có các đường rãnh cho việc sử dụng hộp vệ sinh và cầm nắm trong tay chắc chắn. ❖ Sử dụng 2 pin tiêu. ❖ Nắp pin đóng kín ngăn chắt lỏng không xâm nhập vào ngăn chứa pin. <p>3. Lưỡi</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Lưỡi thẳng Miller số 00 dài 42mm - 	01	Bộ

		65mm ❖ Lưỡi thẳng Miller số 0 dài 54 mm - 77mm. ❖ Lưỡi thẳng Miller số 1 dài 79mm – 100mm		
05	Bơm Karman 2 thì	Cấu hình: - 01 Ống bơm 2 van (hai thì) 60ml - 01 Pít tông kín - 01 Gioăng cao su hình chữ O. - Ống hút có các cỡ :(4, 5, 6, 7, 8, 10, 12) mm dùng để hút. - Loại dùng nhiều lần - Hấp tiệt trùng được	02	Bộ
06	Cân điện tử	- Chất liệu: Vỏ nhựa ABS, đĩa cân bằng thép không gỉ. Thông số kỹ thuật cân. - Giải cân: 1g- 1000 g - Bước nhảy: 1g - Màn hình hiển thị: LCD - Hiển thị: Zero (về không) khi không sử dụng cân - Nguồn điện: 220-240V / 9VDC, hoặc dùng 6 viên pin AA: 1,5V - Có tem kiểm định	01	Cái
07	Cân sức khỏe cơ	- Chất liệu: khung cân bằng thép không rỉ - Đồng hồ đo hiển thị rõ ràng, dễ nhìn bằng kim. - Bước nhảy : 1 kg - Giải cân: 1kg - 120kg - Dung sai ± 0.5 kg - Có tem kiểm định	01	Cái
08	Đồng hồ theo dõi nhiệt độ lạnh (loại có dây, dành cho tủ lạnh)	Dùng theo dõi nhiệt độ tủ lạnh - Thông số kỹ thuật: + Thang đo: -50°C đến 70°C + Đầu dò bằng kim loại, độ dài dây ≥ 1 m + Màn hình hiển thị: LED + Độ chính xác: $\pm 1^\circ\text{C}$ + Nguồn điện cung cấp: Pin AAA 1.5V - Có tem kiểm định	05	Cái
09	Doppler tim thai	Chi tiết bao gồm: - Máy chính: 01 máy - Đầu dò 2MHz : 01 cái	04	Cái

		(Thân máy và đầu dò không thấm nước) - Hướng dẫn sử dụng : 01 Bộ - Túi đựng máy: 01 cái Tính năng và thông số kỹ thuật: - Đầu dò Doppler có độ nhạy cao 2 MHz. - Độ nhạy của đầu dò: phát hiện tim thai từ 10 ~ 12 tuần trở lên. - Dải nhịp tim đo được: 50 ~ 240 nhịp/phút - Công suất của loa: 1.2W - Màn hình hiển thị: LCD - Sử dụng 2 Pin AA, 1.5 VDC		
10	Hộp đựng bông cồn	- Chất liệu: inox - Kích thước đường kính phi 8cm, chiều cao 5cm - Hộp có nắp đậy.	20	Cái
11	Kéo thẳng 2 đầu nhọn 16cm	- Chất liệu: thép không gỉ - Kéo thẳng dài 16cm 2 đầu thẳng mũi nhọn	100	Cái
12	Kẹp phẫu tích có máu 16cm	- Chất liệu: thép không gỉ - Kẹp phẫu tích dài 16cm có khóa và máu	120	Cái
13	Kẹp phẫu tích không máu 16cm	- Chất liệu: thép không gỉ - Kẹp phẫu tích dài 16cm đầu kẹp có khóa không máu.	05	Cái
14	Khay inox (20*30*5)cm	- Chất liệu: Inox - Kích thước: (20*30*5)cm	34	Cái
15	Kìm kẹp kim 16cm	- Chất liệu: thép không gỉ, - Kìm kẹp kim dài 16cm.	10	Cái
16	Máy điện châm	Chi tiết 01 máy bao gồm: - Máy chính: 01 Cái - Bộ nguồn 110VAC- 220VAC: 01 Cái - Bút dò huyết: 01 Cái - Điện cực: 01 Bộ - Sách hướng dẫn: 01 Bộ Đặc tính: Phụ trợ dò tìm huyết trên cơ thể người. - Nguồn điện : 110VAC-220VAC hoặc Pin 9V (6 viên pin C 1,5 V) - Tần số xung điện dao động từ 1.2Hz - 55 Hz và bề rộng của bước sóng từ 0.6ms.	10	Cái
17	Máy đo huyết áp cơ người lớn	Chi tiết 01 bộ bao gồm: - 01 Đồng hồ	50	Cái

		<ul style="list-style-type: none"> - 01 Bao đo - 01 Quả bóp - 01 Val. <p>Tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng hồ áp lực hiển thị (kim) áp suất chuẩn có vạch chia từ 20mmHg đến 300mmHg. - Bao đo bên ngoài làm bằng chất liệu vải, bên trong là túi hơi bằng cao su, loại hai dây. - Có tem kiểm chuẩn, kiểm định. - Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất 		
18	Nhiệt kế điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa cao cấp - Đo nhiệt độ trán - Tầm đo rộng từ: 0°C - 100°C - Thời gian đo: 3 giây - Bộ nhớ ghi lại khoảng 30 kết quả đo gần nhất. - Có tính năng cảnh báo sốt bằng tín hiệu âm thanh và đèn màn hình khi nhiệt độ đo > 37,5°C; - Độ chính xác : ± 0,2°C; - Màn hình hiển thị: LCD, dễ đọc kết quả - Pin 2 viên x 1,5V AAA <p>Tự động tắt khi không sử dụng.</p>	01	Cái
19	Panh cong không máu 16cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: thép không rỉ - Panh cong có khóa không máu dài 16cm, 2 đầu cong. 	04	Cái
20	Panh kẹp kim dài 16cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: thép không rỉ - Panh kẹp kim dài 16cm, 2 đầu thẳng. 	05	Cái
21	Panh thẳng không máu 16cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: thép không rỉ - Panh thẳng có khóa không máu dài 16cm 	50	Cái
22	Panh thẳng có máu 16cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: thép không rỉ - Dài 16 cm 	20	Cái
23	Đè lưỡi	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Inox 304 - Dài 150mm x rộng 18mm x dày 1mm 	100	Cái
24	Mở mũi lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: inox - Kích thước: 90 mm 	50	Cái

Phụ lục 2:

Mẫu báo giá

(Kèm theo Công văn số /BV-VTTBYT ngày /8/2023 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /BV-VTTBYT của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các dụng cụ y tế như sau:

1. Báo giá cho các dụng cụ y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

Đơn giá trong bảng giá bao gồm cả thuế và phí các loại: phí vận chuyển, phí kiểm định đối với các mặt hàng yêu cầu có tem kiểm định, giao hàng tại kho của Phòng VT-TBYT.

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu nêu tại cột Danh mục của Phụ lục 1 Danh mục Thiết bị dụng cụ y tế;

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột Danh mục của Phụ lục 1 Danh mục Thiết bị dụng cụ y tế

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.